

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Dự án: Đường trục chính khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ,
đô thị Việt Hàn (giai đoạn 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Theo các Quyết định: số 05/QĐ-KTM ngày 04/01/2013, số 378/QĐ-KTM ngày 23/12/2015 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục chính khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 252/TTr-STC ngày 14/6/2021 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 106/BC-STC ngày 13/7/2017 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND huyện Núi Thành).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Dự án: Đường trục chính khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn (giai đoạn 1).

2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.

3. Cơ quan được ủy quyền, giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (nay chuyển giao cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

4. Địa điểm: huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

5. Thời gian khởi công: 11/3/2013; hoàn thành: 04/01/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 102.995.909.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách nhà nước.

c) Vốn đầu tư đã thực hiện: 81.606.276.000 đồng, gồm:

- Thanh toán hết kế hoạch năm 2018: 81.606.276.000 đồng.

- Kế hoạch vốn từ năm 2019 đến nay: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	89.748.769.073	81.979.137.073

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư (Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai) quản lý sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	77.708.084.000	4.271.053.073

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (Chủ đầu tư):

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư dự án Đường trục chính khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn (giai đoạn 1), số tiền: 81.979.137.073 đồng.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 21/7/2020):

- Tổng nợ phải thu: 1.556.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 374.417.073 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Thu hồi nộp ngân sách tỉnh khoản phải thu số tiền: 1.556.000 đồng; đồng thời làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để trả nợ cho dự án, với số tiền còn thiếu: 374.417.073 đồng.

d) Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai là đơn vị quản lý tài sản hình thành qua đầu tư hạng mục công trình đường giao thông phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 77.708.084.000 đồng và quản lý tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, chịu trách nhiệm bàn giao hạng mục công trình đường dây trung thế 22 kV trục chính XT 475E154 khoảng cột 130-131 và đường dây hạ thế thuộc TBA Tam Anh Nam khoảng cột 2.26-2.27 sau khi nâng cao tỉnh không cho Công ty Điện lực Quảng Nam, với giá trị tài sản: 523.312.073 đồng để đơn vị quản lý, sử dụng và ghi tăng vốn nhà nước tại đơn vị theo quy định.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)
* Đường trục chính Khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn có tổng chiều dài $L = 3.581,48\text{m}$, gồm: đoạn tuyến lý trình Km0 - Km0+780 và đoạn Km1+100 – Km3+581,48 có chiều dài $L = 3.261,48\text{m}$, bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 2 \times 0,5\text{m}$ (lề) + $2 \times 7,5\text{m}$ (mặt) + 5m (dải phân cách) = 21m; đoạn tuyến lý trình Km0+780 – Km1+000 có chiều dài $L = 320\text{m}$, bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 2 \times 5\text{m}$ (lề) + $2 \times 7,5\text{m}$ (mặt) + 5m (dải phân cách) = 30m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa và các công trình trên tuyến. - Đường gom từ lò gạch ra đường Việt Hàn tại lý trình Km0+720, đường giao thông nông thôn có chiều dài $L = 541,67\text{m}$, bề rộng mặt đường $B = 3,5\text{m}$, kết cấu mặt đường bê tông xi măng. - San nền khu cải táng mồ mả để phục vụ cho việc bố trí mồ mả bị giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công công trình, có diện tích 5.075 m^2, nền đất đầm chặt k85.	77.708.084.000

đ) Các hạng mục công trình đường ngang Km874+785 giao cắt với tuyến đường sắt thống nhất (phần đường sắt, đường bộ), số tiền: 1.856.197.000 đồng và đường ngang Km874+785 giao cắt với tuyến đường sắt thống nhất (phần thông tin, tín hiệu), số tiền: 1.891.544.000 đồng thuộc tuyến đường sắt Bắc - Nam: Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính tham mưu hồ sơ, thủ tục bàn giao các hạng mục công trình cho Cục Đường sắt Việt Nam quản lý và hạch toán tài sản cố định hữu hình theo đúng quy định hiện hành Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)
* Đường ngang Km874+785 giao cắt với tuyến đường sắt thống nhất (phần đường sắt, đường bộ): công trình giao thông cấp III, phòng vệ bằng hệ thống cảnh báo tự động; có chiều dài $L = 20\text{m}$ từ Km0+150 đến Km0+170, phần đường sắt (phạm vi giữa và hai bên đường sắt) thi công bằng tấm đan bê tông lắp ghép, phần đường bộ hai bên đường sắt còn lại kết cấu mặt đường bê tông nhựa; hệ thống thanh ray đường sắt P50, tà vẹt bê tông dự ứng lực, cọc tiêu, biển báo đi kèm.	1.856.197.000
* Đường ngang Km874+785 giao cắt với tuyến đường sắt thống nhất (phần thông tin, tín hiệu): - Phần tín hiệu: lắp đặt 01 tủ điều khiển dùng PLC, phần mềm lập trình PLC; 02 hệ thống báo hiệu đường bộ, loại 1 cơ cấu 3 biểu thị, dùng đèn LED; 06 bộ cảm biến phát hiện tàu; lắp đặt 3.230m cáp tín hiệu các loại, 1.298 ống bảo vệ cáp, 04 hộp cáp các loại; lắp đặt 250m cáp điện lực của hệ thống cấp nguồn điện lưới xoay chiều 220 VAC; lắp đặt hệ thống tiếp đất chống sét cho thiết bị và các phụ kiện đi kèm. - Phần thông tin: Nối cao hiệu dụng và gia cố cột thông tin bằng bê tông chân cột đơn cho các cột 214, 204, 213, 203, 205, 212, 206 và 211; trồng mới các cột thông tin bằng cột bê tông: cột 207, 210,	1.891.544.000

208A, 209A, trên cột trang bị xà, xử và các phụ kiện; kéo mới tuyến dây trần thông tin từ cột số 202 đến cột 215 kết nối với tuyến dây trần hiện tại; làm hệ thống thu lôi cho các cột 203, 204, 205, 206, 207, 208A, 209A, 210 211, 212, 213, 214; hàn nối bổ sung 230m cáp quang treo loại 12 ruột cho sợi cáp quang đường sắt hiện tại để nâng cáo tuyến cáp đồng bộ với việc nâng cao đường dây trần (đoạn cột 202 đến cột 215), kết nối giữa sợi cáp mới và sợi cáp hiện tại sử dụng măng sông cáp quang; hàn nối bổ sung 80m cáp thông tin treo loại 3x4x0.9mm cho sợi cáp hiện tại để nâng cao tuyến cáp đồng bộ với việc nâng cao đường dây trần (đoạn cột 202 đến cột 215), kết nối giữa sợi cáp mới và sợi cáp hiện tại sử dụng măng sông co nhiệt và các phụ kiện đi kèm.	
Tổng cộng	3.747.741.000

2. Công ty Điện lực Quảng Nam là đơn vị quản lý, khai thác tài sản hạng mục công trình đường dây trung thế 22 kV trực chính XT 475E154 khoảng cột 130-131 và đường dây hạ thế thuộc TBA Tam Anh Nam khoảng cột 2.26–2.27 sau khi nâng cao tỉnh không, có trách nhiệm ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước tại đơn vị, với số tiền: 523.312.073 đồng.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Đường dây trung thế 22 kV trực chính XT 475E154 khoảng cột 130-131 và đường dây hạ thế thuộc TBA Tam Anh Nam khoảng cột 2.26–2.27 sau khi nâng cao tỉnh không: - Đường dây trung thế 22kV giao chéo với tuyến đường trực chính Khu công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn khoảng cột 130-131, có chiều dài 135,42m bằng dây nhôm bọc AV150-12,7 kV; trồng mới 02 trụ đôi sử dụng cột bê tông ly tâm cao 14m đôi sắt gần vỉa hè đường giao thông và các phụ kiện đi kèm. - Đường dây hạ thế giao chéo với tuyến đường trực chính Khu công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn khoảng cột 2.26-2.27, có chiều dài 55,26m bằng dây nhôm bọc vận xoắn ABC(4x95); trồng mới 02 trụ bê tông ly tâm cao 14m sắt gần vỉa hè đường giao thông và các phụ kiện đi kèm.	523.312.073	ngân sách nhà nước

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Sở Giao thông vận tải hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình để trình cấp có thẩm quyền quyết định bàn giao tài sản hình thành sau đầu tư, gồm: công trình đường ngang Km874+785 giao cắt với tuyến đường sắt thống nhất (phần đường sắt, đường bộ), số tiền: 1.856.197.000 đồng và đường ngang Km874+785 giao cắt với tuyến đường sắt thống nhất (phần thông tin, tín hiệu), số tiền: 1.891.544.000 đồng thuộc tuyến đường sắt Bắc – Nam.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán dứt điểm nợ phải trả: 374.417.073 đồng theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Điện lực miền Trung (để biết);
- Các Sở: GTVT, XD;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Dự án: Đường trục chính khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ, đô thị Việt Hàn (giai đoạn 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: đồng

Số T T	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 21/7/2020		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số				374.417.073	1.556.000	
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông KBX	Chi phí thẩm tra tổng mức đầu tư	12.064.000	10.000.000	2.064.000		
2	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 475	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	80.239.000	50.000.000	30.239.000		
3	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường Quảng Nam	Giám sát đánh giá tác động môi trường	59.510.000		59.510.000		
4	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Nhật Trung	Chi phí khảo sát thiết kế bản vẽ thi công và dự toán gói thầu XL02	13.614.000	15.170.000		1.556.000	
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Tân Việt	Chi phí khảo sát thiết kế bản vẽ và dự toán gói thầu XL03 & XL04	130.957.000	105.000.000	25.957.000		
6	Công ty Cổ phần Phương Ngọc Anh	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán gói thầu XL01	96.047.000	90.000.000	6.047.000		
7	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thăng Long	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu XL01	64.925.000	60.000.000	4.925.000		
8	Công ty Cổ phần Trần Lê Nguyên	Chi phí giám sát - Gói thầu XL01	1.251.939.000	1.205.594.000	46.345.000		
9	Công ty Cổ phần Kiến Đạt	Chi phí giám sát - Gói thầu XL02	10.400.000	9.000.000	1.400.000		
10	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng CEC	Chi phí giám sát - Gói thầu XL03 và gói thầu XL04	80.558.000	60.000.000	20.558.000		
11	Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Quảng Nam	Chi phí bảo hiểm gói thầu XL01	109.393.000	81.131.000	28.262.000		
12	Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Quảng Nam	Chi phí bảo hiểm gói thầu XL02	1.462.000	1.430.000	32.000		
13	Ban Quản lý Khu KTM Chu Lai	Lệ phí thẩm định dự án	12.797.000		12.797.000		
14	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hữu nghị Nam Lào	Rà phá bom mìn	194.029.000	180.000.000	14.029.000		
15	Cơ quan Chủ nhiệm Công binh - Quân khu 5	Thẩm định rà phá bom mìn	2.772.000	2.000.000	772.000		

Số T T	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 21/7/2020		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
16	Công ty TNHH Kiểm toán FAC - CN Miền Trung	Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán rà phá bom mìn	11.189.000		11.189.000		
17	Trung tâm bồi thường GPMB thuộc BQL Khu KTM Chu Lai	Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	17.497.449.330	17.497.444.000	5.330		
18	Trung tâm bồi thường GPMB thuộc BQL Khu KTM Chu Lai	Chi phí lập phương án bồi thường, GPMB	315.004.088	264.592.000	50.412.088		
19	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Núi Thành	Chi phí thẩm định phương án bồi thường GPMB	33.627.655	32.701.000	926.655		
20	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Núi Thành	Lệ phí cấp giấy QSDĐ	784.000		784.000		
21	Công ty TNHH Kiểm toán FAC - CN miền Trung	Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán bồi thường GPMB	44.840.000		44.840.000		
22	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Núi Thành	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán bồi thường GPMB	13.323.000		13.323.000		